

BÁO CÁO

Tình hình kết quả triển khai chuyển đổi số quý I và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023

Thực hiện Công văn số 410/STTTT-CĐS ngày 03/3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số quý I và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan báo cáo kết quả triển khai như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ QUÝ I NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH.

Ngay từ đầu năm 2023, UBND huyện Văn Quan đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số, xây dựng các văn bản, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số. Kịp thời triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện một số văn bản như sau:

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/02/2023 về chuyển đổi số huyện Văn Quan năm 2023;

- Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 07/3/2023 về tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2023;

- Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện;

- Kế hoạch số 02/KH-BBT ngày 04/01/2023 của Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện về hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện Văn Quan năm 2023.

- Công văn số 60/UBND-VHTT ngày 15/02/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh;

- Công văn số 290/UBND-VHTT ngày 22/02/2023 về việc đôn đốc đẩy mạnh phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện;

- Công văn số 183/UBND-VP ngày 09/02/2023 về việc đẩy mạnh nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn;

- Công văn số 244/UBND-VP ngày 16/02/2023 về việc đôn đốc thực hiện thống kê số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực lên Kho dữ liệu số hóa của tỉnh;

II. KẾT QUẢ.

1. Kết quả phát triển chính quyền số.

1.1. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- Kết quả triển khai phần mềm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice đã hoạt động ổn định, số lượng người sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) là 1.286 tài khoản (trong đó cấp huyện là 192 tài khoản; các xã, thị trấn là 402 tài khoản; các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện là 505 tài khoản; các cơ quan đơn vị khác là 187 tài khoản).

Từ đầu năm 2023 đến nay tổng số văn bản hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) đã gửi đối với cấp huyện là 2.131/2.131 văn bản, đạt tỷ lệ 100%; cấp xã là 1.534/1.534 văn bản đạt 100%.

- Tồn tại, hạn chế: Đôi khi hệ thống còn bị lỗi trong quá trình xử lý, tốc độ truyền tải dữ liệu trên hệ thống còn chậm và đôi khi bị lỗi, trong mục hồ sơ cá nhân của đơn vị này lại hiển thị cả danh mục hồ sơ của cá nhân của đơn vị khác.

1.2. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

- Kết quả triển khai Hệ thống

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hiện có của cấp huyện và các xã, thị trấn là 18 hệ thống (trong đó số xã, thị trấn có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: 17/17 xã, thị trấn). Hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo trang thiết bị ổn định, đường truyền thông suốt.

- Đánh giá: các hội nghị truyền hình trực tuyến cơ bản về chất lượng, hình ảnh, âm thanh tốt, việc ứng dụng hệ thống đã hạn chế được thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho cán bộ, công chức mỗi buổi họp.

1.3. Hoạt động của Trang thông tin điện tử

- Trang thông tin điện tử của huyện <https://vanquan.langson.gov.vn/> đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của huyện trên mạng Internet thường xuyên cập nhật, đăng tải kịp thời tin, bài, phóng sự... các văn bản chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện, Tổ công nghệ thông tin giúp việc Ban Biên tập Trang thông tin điện tử cơ bản quản trị tốt về mặt kỹ thuật, thường xuyên cập nhật kịp thời những thông tin hoạt động của huyện. Các thông tin, tin, bài của các cá nhân, tổ chức gửi đăng tải lên Trang thông tin điện tử của huyện được Ban Biên tập chọn lọc, kiểm duyệt theo quy chế. Từ đầu năm 2023 đến nay đã đăng tải được 52 tin, cập nhật 261 văn bản. Trang thông tin điện tử đã phản ánh các hoạt động, sự kiện, tính thời sự về tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và văn bản về công tác chỉ đạo điều hành của huyện trên địa bàn huyện.

- Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn:

Hiện nay có 17/17 đơn vị các xã, thị trấn có Trang thông tin điện tử. Các xã, thị trấn đã ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban Biên tập Trang

thông tin điện tử các xã, thị trấn; đăng tải được trên 130 tin, bài. Tuy nhiên việc hoạt động của Trang thông tin điện tử của một số xã, thị trấn vẫn chưa có hiệu quả, số lượng, chất lượng tin, bài được đăng lên Trang thông tin điện tử còn rất hạn chế.

Phòng chuyên môn đã ban hành văn bản hướng dẫn và giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn đăng mỗi tháng từ 5 - 7 tin bài.

- Hạn chế: công chức vận hành Trang thông tin điện tử không được đào tạo qua kỹ năng thiết kế Trang TTĐT, chỉ làm công tác kiêm nhiệm nên còn nhiều hạn chế về việc cấu hình, liên kết cài đặt vận hành Trang TTĐT.

1.4. Tình hình sử dụng chữ ký số.

- Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Đảm bảo 100% lãnh đạo cấp huyện, xã, thị trấn có chứng thư số, chữ ký số. Cụ thể:

+ Số lượng chứng thư số của cá nhân: 165 thiết bị (gồm các lãnh đạo UBND huyện; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; lãnh đạo UBND các xã, thị trấn và các công chức phụ trách số hóa hồ sơ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa huyện, các xã, thị trấn)

+ Số lượng chứng thư số của tổ chức: 33 thiết bị,

Đã bị thất lạc 01 thiết bị chứng thư số của tổ chức (chứng thư số của đơn vị Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên). UBND huyện đã có văn bản đề nghị cấp lại gửi Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn số 197/UBND-VHTT ngày 13/02/2023)

Đến thời điểm hiện tại: tỷ lệ sử dụng chứng thư số của tổ chức được cấp là 100%; tỷ lệ sử dụng chứng thư số đã được cấp cho cá nhân đang giữ chức vụ lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn là 100%.

- Tồn tại, hạn chế: việc sử dụng chữ ký số của các cá nhân công chức phụ trách số hóa hồ sơ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa huyện, các xã, thị trấn còn hạn chế, chưa biết sử dụng, nguyên nhân là chưa được tập huấn, hướng dẫn sử dụng.

- Đề xuất: đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, đề nghị cơ quan có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ cấp chứng thư số và triển khai cài đặt cho cá nhân được kịp thời. Trường hợp cá nhân, tổ chức đã đề nghị nhưng chưa được cấp đề nghị có văn bản trả lời lý do chưa được cấp để phía huyện biết và có hướng khắc phục; Mở lớp tập huấn sử dụng chữ ký số cho công chức phụ trách số hóa hồ sơ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp huyện, cấp xã.

1.5. Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ.

Số lượng mail được cấp	Số lượng sử dụng thường xuyên	Tỷ lệ %	Ghi chú
192	164	85%	Cấp huyện (các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện)
402	261	64%	Cấp xã
692	201	29%	Đơn vị trường học và các cơ quan, đơn vị khác

1.6. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Cấp huyện:

- Tổng số DVCTT (mức độ 2,3,4): 263
- Tổng số DVCTT mức độ 3: 44
- Tổng số DVCTT mức độ 4: 157

Cấp xã:

- Tổng số DVCTT (mức độ 2,3,4): 109
- Tổng số DVCTT mức độ 3: 24
- Tổng số DVCTT mức độ 4: 44

a) Dịch vụ công phát sinh hồ sơ và phát sinh hồ sơ trực tuyến

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (PSHHTT) (gọi là a): 8 DVC;
- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (PSHHTT) (gọi là b): 36 DVC;
- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (gọi là c): 8 DVC
- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (gọi là d): 36 DVC
- Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: $(c+d)/a+b = 44/44$ DVC đạt 100%

b) Hồ sơ phát sinh và hồ sơ trực tuyến

- Tổng số hồ sơ giải quyết của các DVCTT mức độ 2,3,4 (gọi là a): 4351
- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 2 (gọi là b): 79 Hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 3 (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (gọi là c): 3.504 Hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 4 (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (gọi là d): 762 Hồ sơ.

- Số lượng HSTT mức độ 3 (gọi là e): 2.673 Hồ sơ

- Số lượng HSTT mức độ 4 (gọi là g): 718 Hồ sơ

- Tỷ lệ HSTT: $(e+g)/a = 3.391/4351$ hồ sơ đạt 78%

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế, đề xuất đối với việc sử dụng Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử:

- Ưu điểm: thông qua dịch vụ công trực tuyến người dân, tổ chức, có thể giao tiếp với cơ quan Nhà nước tại bất cứ đâu có kết nối Internet, các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng, có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ. Qua đó, giảm thời gian gửi, nhận hồ sơ, giảm thiểu chi phí và thời gian đi lại của người dân, tổ chức, giảm sự trì trệ, quan liêu, tránh tệ nạn tham nhũng, cửa quyền, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan Nhà nước và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện cũng như chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Hạn chế:

Hiện nay, trên Hệ thống dịch vụ công quốc gia và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh chức năng đồng bộ chưa thực hiện được, cụ thể: các hồ sơ TTHC về chứng thực điện tử được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Hệ thống dịch vụ công quốc gia không đồng bộ dữ liệu sang Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được.

Chức năng đồng bộ hồ sơ TTHC từ Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh sang Hệ thống số hóa hồ sơ TTHC chưa thực hiện được dẫn đến việc số hóa hồ sơ tại các đơn vị gặp nhiều khó khăn.

2. Kết quả phối hợp triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

a) Ứng dụng phần mềm cán bộ, công chức, viên chức trong lưu trữ, theo dõi hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức:

Từ tháng 7 năm 2021 UBND huyện đã triển khai hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn (<http://cbccvc.langson.gov.vn>). Đến nay số lượng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của huyện quản lý được cập nhật trên hệ thống là 1.852 hồ sơ (trong đó khối cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện 90 hồ sơ; khối các xã, thị trấn 367 hồ sơ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc 1.391 hồ sơ; hội đặc thù 04 hồ sơ).

b) Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Công văn số 244/UBND-VP ngày 16/02/2023 về việc đôn đốc thực hiện thống kê số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực lên Kho dữ liệu số hóa của tỉnh, đôn đốc các phòng chuyên môn, UBND các xã thị trấn thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC lên kho dữ liệu. Kết quả đến thời điểm hiện tại đã số hóa được trên 4.200 hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

c) Việc thực hiện Quy chế vận hành Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị tại Trung tâm IOC tỉnh đến nay đã được các cán bộ, công chức phụ trách tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định. Từ đầu năm 2023 đến nay tiếp nhận 01 phản ánh, kiến nghị, trạng thái xử lý hoàn thành chưa đến hạn.

d) Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử

UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

Ban hành Công văn số 207/UBND-VP ngày 14/01/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP và Công văn số 240/UBND-CAH ngày 16/02/2023 về việc thực hiện 7 phương thức thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, triển khai đến các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Phần lớn cán bộ, công chức, viên chức của UBND huyện đều có trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định, biết sử dụng kỹ năng tin học văn phòng. Trong đó có khoảng 85% sử dụng thành thạo, số cán bộ, công chức, viên chức còn lại biết sử dụng máy vi tính ở mức đạt yêu cầu. Hiện tại UBND huyện mới bố trí được 01 công chức (trình độ Đại học CNTT) thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông; 01 công chức phụ trách công tác quản trị mạng thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện (hội nghị truyền hình trực tuyến, cập nhật các tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành lên Trang thông tin điện tử huyện); UBND các xã, thị trấn bố trí công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, thông tin và truyền thông.

UBND huyện đã ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng, thành phần gồm thành viên Tổ CNSCĐ và cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã được phân công làm nhiệm vụ chuyển đổi số, công nghệ

thông tin, cán bộ phụ trách tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết Quả một cửa huyện, các xã, thị trấn; nhân viên tại các điểm bưu điện văn hóa xã trên địa bàn huyện, Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh các xã, thị trấn. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, kiện toàn, ban hành quyết định kiện toàn thành lập Tổ CNSCĐ, đảm bảo Tổ CNSCĐ luôn duy trì hoạt động với thành phần gồm ít nhất 06 thành viên do Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố làm Tổ trưởng, Bí thư Chi đoàn làm Tổ phó, Công an xã chính quy, các thành viên là đoàn viên thanh niên và cá nhân khác có lòng nhiệt tình, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

4. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

Hàng tháng UBND huyện chỉ đạo phòng chuyên môn ban hành các văn bản cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố; tình hình lây nhiễm mã độc trong các máy chủ, máy trạm của hệ thống mạng máy tính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng nghiêm trọng trong ...

Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin được đảm bảo, đến nay chưa phát hiện có tình trạng để làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính tại các cơ quan, phòng, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền.

5. Công tác phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng bưu chính đã phát triển được 08 điểm ATM mềm trên toàn huyện (thị trấn Văn Quan, Điềm He, Yên Phúc, Bình Phúc, An Sơn, Hữu Lễ, Tú Xuyên, Lương Năng); trên địa bàn huyện có 01 Bưu cục cấp 2, 02 Bưu cục cấp 3, 21 điểm Bưu điện văn hóa xã.

- Mạng Viettel hiện có tại 01 thị trấn và 16 xã. Trong đó, có 01 tổng trạm chính tại thị trấn Văn Quan, với tổng số 52 vị trí trạm phát sóng (trong đó có 39 trạm gốc) 100% các xã trên địa bàn huyện Văn Quan có trạm BTS của Viettel. Toàn bộ 52 vị trí trạm được quang hóa. Cung cấp dịch vụ thu phát sóng di động và CĐBR trên địa bàn huyện để phục vụ ANQP và đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc cho chính quyền và Nhân dân trên địa bàn huyện Văn Quan.

- Mạng viễn thông huyện Văn Quan hiện có tại 01 thị trấn và 16 xã, hệ thống viễn thông có 01 tổng đài chính đặt tại 02 trạm Viễn thông đó là trạm Viễn thông Văn Quan dung lượng 10.000 số. Ngoài ra còn có các OLT mini tại các xã Khánh Khê, Tân Đoàn, Yên Phúc, Liên Hội, Điềm He, Lương Năng cùng với 29 trạm phát sóng Vinaphone (cả 2G, 3G và 4G), đảm bảo thông tin liên lạc tất cả các xã, thị trấn trong huyện.

6. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023

- Tiếp tục phân đấu tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ đạt 85%: **Đạt** (Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 44/44 DVC đạt 100%)

- Tiếp tục phân đấu tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 70%: **Đạt** (3.391/4351 hồ sơ đạt 78%)

- Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; phân đấu 70% hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội của huyện: **Đạt** ($3.393/4.250 = 79\%$)

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn. (thường xuyên thực hiện)

- Tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã tối thiểu 30% so với tỷ lệ được giao trong năm 2022 (50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã), năm 2023 tỷ lệ số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện tối thiểu là 80% Bộ phận Một cửa cấp xã, thị trấn 60% cho đến khi đạt 100%: **Chưa đạt** (đang đẩy mạnh triển khai)

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 45% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước): **Đạt**

- 70% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất: **Đạt**

- 60% cơ quan Nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động. **Đạt**

- 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. (**tỉnh chưa triển khai**)

- Tối thiểu 35% đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số: **Đạt** (06/16 xã = 37,5%)

- Tiếp tục duy trì 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud): **Đạt**

- 100% cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước có trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc: **Đạt**

b) Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: huyện không có hệ thống thông tin máy chủ nào.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ. **Đạt**

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức Nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin: **Đạt** (hàng tháng chỉ đạo phòng chuyên môn đều ban hành văn bản cảnh báo lỗi hồng bảo mật và mã độc đến các cơ quan, đơn vị)

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin: **Đạt**

7. Đánh giá đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đã giải ngân	Nguồn vốn
1	Duy trì hoạt động Trang TTĐT huyện	UBND huyện	Chính quyền số	Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động Trang TTĐT huyện	Phụ cấp Ban biên tập, các tin bài...	Trang TTĐT huyện	100 triệu	23 triệu	Ngân sách huyện

8. Kết quả phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 70%: Số lượng cửa hàng số: 7.635/13.519 = 56% số hộ dân trên địa bàn huyện. **Chưa đạt** (đang tiếp tục triển khai)

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%: **Đạt**

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 85%: **Đạt**

9. Kết quả phát triển xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 75%: **Chưa đạt** ($6.831/13.519 = 51,50\%$, trong đó số thuê bao đăng ký dịch vụ Internet cáp quang băng rộng: Viễn thông: 3521, Viettel: 3310).

- Phần đầu tỷ lệ dân số có điện thoại di động thông minh đạt 85%: **Chưa đạt** (ước tính có khoảng $40557/57.055 = 71,08\%$). Số thuê bao đăng ký 3G, 4G là 9610 (Viễn thông: 7000, Viettel: 2610).

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 75%: **Đạt**.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh: **Đạt**.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 60% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí: **Đạt**.

- Trung tâm Y tế huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số; triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 90% người dân huyện Văn Quan có Hồ sơ sức khỏe điện tử. Tỷ lệ cài đặt app Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 50%, đối với xã NTM nâng cao đạt 70%:

Đã triển khai kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số; triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. đạt trên 90% người dân huyện Văn Quan có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

Tỷ lệ cài đặt app Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 50%, đối với xã NTM nâng cao đạt 70%: **chưa đạt**.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%: **(Tỉnh chưa triển khai)**.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác triển khai thực hiện về công tác chuyển đổi số với 3 trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và sự phối hợp kịp thời, hiệu quả giữa các Phòng chuyên môn Sở Thông tin và Truyền thông và phòng chuyên môn của UBND huyện.

Nhìn chung, công tác thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Văn Quan tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện; việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice mang lại hiệu quả tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành; cơ bản các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt ký số điện tử khi ban hành văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; Trang thông tin điện tử cấp huyện đăng tin, bài, cập nhật đầy đủ văn bản chỉ đạo và điều hành kịp thời; Các hội nghị truyền hình trực tuyến cơ bản về chất lượng, hình ảnh, âm thanh tốt; an toàn

thông tin được đảm bảo; Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai cập nhật; việc vận hành Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị tại Trung tâm IOC tỉnh đến nay được **triển khai thực hiện** đảm bảo đúng quy định, việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế số đang tiếp tục đẩy mạnh triển khai.

2. Khó khăn

Trong quá trình triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Văn Quan gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các nội dung về chuyển đổi số có nơi, có lúc chưa quan tâm đúng mức. Hình thức tuyên truyền chưa phong phú, tuyên truyền chưa được thường xuyên.

- Nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Phần lớn công chức phụ trách công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị đều là kiêm nhiệm, không đúng chuyên ngành CNTT nên ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc. Đặc biệt ở các xã, thị trấn chỉ có 01 công chức chuyên ngành Văn hóa - xã hội kiêm nhiệm phụ trách nhiều hệ thống, phương tiện như Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành ioffice, hệ thống quản lý cán bộ, công chức, hệ thống phản ánh kiến nghị và triển khai nhiều ứng dụng, nền tảng khác...

- Nhận thức của người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, trình độ dân trí không đồng đều nên khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia.

- Ứng dụng và phát triển CNTT nhìn chung triển khai còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên địa bàn huyện đạt kết quả, UBND huyện Văn Quan xin đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nguồn nhân lực thực hiện công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị. Đặc biệt là tập huấn về sử dụng chứng thư số cho các cán bộ, công chức phụ trách số hóa hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Hoàn thiện chức năng đồng bộ hồ sơ TTHC đã tiếp nhận và giải quyết giữa các Hệ thống: Dịch vụ công quốc gia, Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Hệ thống số hóa hồ sơ TTHC.

- Tiếp tục chỉ đạo doanh nghiệp lắp trạm BTS cho các thôn, bản chưa có dịch vụ Internet di động hoặc có biện pháp khắc phục cho nhưng nơi có sóng di động nhưng sóng kém không ổn định.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2023

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nội dung của Chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó chú trọng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, các xã, thị trấn; thông qua các cuộc họp của thôn, khối phố; tuyên truyền qua các trang mạng xã hội...

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chứng thư số của tổ chức, cá nhân (*đã được cấp*) trong việc ban hành văn bản điện tử; thực hiện rà soát, tổng hợp việc quản lý, sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật và thực hiện ký số văn bản điện tử phát hành trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan đơn vị.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong quá trình khai thác và sử dụng các hệ thống phần mềm, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho người dân và các doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến.

4. Phối hợp với STTTT tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ năng số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng, đôn đốc các xã, thị trấn đẩy mạnh triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC.

6. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung, dự án về Thông tin và Truyền thông trong các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

7. Nghiên cứu, triển khai các nội dung của nghị quyết, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo cấp trên, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện trong năm 2023.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số quý I và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023 của UBND huyện Văn Quan./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHHT.

Triệu Đức Dũng

